TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-02-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trang Văn Hận;

2. Ông Lê Thành Trung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Q, sinh ngày 01/01/1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm W, phường E, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: Ấp H, xã A, huyện S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Lê Tấn C, sinh ngày 01/8/1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm W, phường E, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người làm chứng: Bùi Thị J, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà 506, ấp H, xã A, huyện S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Q trình bày:***

Chị và anh Lê Tấn C có tìm hiểu nhau trước và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2017, tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện S, tỉnh Đồng

Tháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại khóm W, phường E, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc và đã có 01 con chung tên Lê V, sinh ngày 06/9/2017. Đến khoảng tháng 9/2018, vợ chồng đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, lúc này giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh C thường hay ghen tuông vô cớ, nếu có rượu vào là kiếm chuyện đánh chị, có nhiều lần đánh và khóa cửa không cho chị ra ngoài, những lúc xảy ra vụ việc đều có anh, chị em, các cháu của chị ở gần trọ đến can ngăn, nhưng không được, anh C còn đe dọa cắt cổ chị, nên chị không dám trình báo Công an. Vì quá hoảng sợ nên chị xin nghỉ làm công nhân ở Bình Dương, về sống chung với mẹ ruột ở số nhà 512, ấp H, xã A, huyện S từ tháng 10/2023 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian lý thân, vợ chồng cũng không hàn gắn được tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê V, sinh ngày 06/9/2017 hiện cháu đang sống chung với chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng vì hiện tại chị làm thuê gần nhà, thu nhập từ mỗi ngày từ 260.000đồng đến 300.000đồng, nên đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh C sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn trình bày anh Lê Tấn C:**

Về hôn nhân anh thống nhất như chị Q trình bày. Từ khi cưới nhau, anh thừa nhận có 01 lần duy nhất vì nóng giận không kiềm chế được bản thân, anh có đánh chị Q trúng vào mặt, sau lần đó thì anh không hề có hành động bạo lực nào đối với chị Q. Anh thừa nhận, giữa vợ chồng có cự cãi với nhau nhưng sau đó vợ chồng vẫn sống hoàn thuận lại. Từ khi cưới nhau đã 7-8 năm, anh luôn chí thú làm ăn, tiền kiếm được đều giao cho vợ, lâu nay anh không chơi bời hay ăn xài gì để tốn kém cho gia đình, với bên vợ anh luôn đối xử tốt. Những lúc như vậy thì cuộc sống vợ chồng và mối quan hệ với bên vợ rất tốt. Mấy năm nay vợ chồng đi làm thuê tại Bình Dương, ban đầu vợ chồng sống tốt, gần đây anh nhậu với bạn (chủ yếu nhậu với bà con bên vợ ở quê lên làm chung) thì vợ anh phàn nàn, ngăn cấm và anh đã hạn chế tối đa việc nhậu, nhưng ngược lại vợ anh thì ngày càng đi nhậu nhiều hơn với bạn bè, hay tụ tập nhậu nhiều nơi (lý do vợ anh đưa ra là nhậu cũng vì đám tiệc, lễ lộc....), thậm chí những lúc vợ anh không nhậu vẫn lo cho bạn bè nhậu chu đáo hơn khi lo cho anh nhậu... anh nói cho hiểu

thì cho rằng anh khó khăn, bên vợ không hiểu nên bênh vực cho vợ anh và dần dần có thành kiến không tốt với anh. Nhận thấy còn thương vợ con, mâu thuẩn giữa vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, nên:

- Về hôn nhân: Anh không thống nhất ly hôn, muốn vợ chồng sống đoàn tụ

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê V, sinh ngày 06/9/2017 hiện đang sống chung với chị Q. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh thống nhất giao con cho chị Q nuôi, anh không phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh và chị Q tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Q, xử cho chị Nguyễn Q được ly hôn vơi anh Lê Tấn C; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Nguyễn Q, chị Q đươc tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê V, sinh ngày 06/9/2017, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q tự nguyện không yêu cầu; Về tài sản chung, do chị chị Q và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết và về nợ chung của vợ chồng không có nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn anh Lê Tấn C hiện cư trú tại khóm W, phường E, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Q về việc xin ly hôn với anh Lê Tấn C, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Q và anh C cưới nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2017, tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện S,

tỉnh Đồng Tháp, đây là hôn nhân hợp pháp. Cả chị Q và anh C đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc, đến năm 2018 khi vợ chồng di lên Bình Dương làm thuê mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C hay ghen tuông vô cớ và có những lời lẽ hăm dọa và có lần dùng vũ lực đối với chị Q nên chị Q về quê cha, mẹ ruột sinh sống từ tháng 10/2023 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, trong cuộc sống vợ chồng, anh C thừa nhận có lần đã có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Q, điều này làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, tình cảm giữa anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và trong thời gian ly thân anh, chị cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Hơn nửa, trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử động viên chị Q để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng chị Q vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh C, nhận thấy yêu cầu ly hôn của chị Q có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Q và anh C chung sống có 01 con chung tên Lê V, sinh ngày 06/9/2017 hiện đang sống chung với chị Q. Nay ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng vì chị có khả năng. Anh C đồng ý giao cháu Lê V cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng và không đồng ý cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn:

"2. Vợ, chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Toà án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con ".

Căn cứ quy định trên, đồng thời hiện nay chị Q và anh C cũng thoả thuận được việc giao con chung là cháu Lê V, sinh ngày 06/9/2017 cho chị Nguyễn Q được tiếp tục nuôi dưỡng và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q tự nguyện không yêu cầu. Từ các căn cứ trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị Nguyễn Q và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q tự nguyện không yêu cầu, anh C có quyền đến thăm nom con chung, chị Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Q và anh C cam kết tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Q và anh C đều thừa nhận vợ chồng không có nợ ai và không có ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định, theo đó:

Nguyên đơn chị Nguyễn Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0001808 ngày 04/12/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố T, tỉnh Đồng Tháp, chị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Lê Tấn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Q. Chị Nguyễn Q được ly hôn với anh Lê Tấn C.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Q.

Chị Nguyễn Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê V, sinh ngày 06/9/2017. Anh Lê Tấn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q không yêu cầu. Chị Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0001808 ngày 04/12/2023 của Chi cục thi hành án

Dân sự thành phố T, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/02/2024).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. T;
- UBND xã A, huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống